

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 103/2023/HS-ST
Ngày: 22/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương.

- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Lý Quang Minh - Ông Lò Văn Chiên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ** tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên

Ngày 22/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2023/TLST- HS ngày 31/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST - HS ngày 11/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Phàn Văn P (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1989; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Lùng Than, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ ông Phàn Chín Hìn, sinh năm: 1961; mẹ đẻ bà Phàn Tả Mẩy, sinh năm: 1956; bị cáo có vợ Lý Tả Mẩy, sinh năm: 1991 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2012, con nhỏ nhất sinh năm: 2016. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số: 05/2018/HS-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái áp dụng các điểm đ, e khoản 2 Điều 119; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 18, khoản 1, 2 Điều 52 - Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phàn Văn P 05 năm tù về tội: Mua bán người. (chưa được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Chảo Diệu S (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1978; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Tả Phùng, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Dao;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ ông Chèo Sần Hòa (đã chết); mẹ đẻ bà Chèo Tả Mây (đã chết); bị cáo có vợ Tẩn Lở Mây, sinh năm; 1974 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm: 2006, con nhỏ nhất sinh năm: 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/4/2023, Phan Văn P điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 25M1 - 040.88 của mình đi chợ thuộc bản Sỉ Choang, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khi đi đến bản Khoa San, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ thì P gặp Chèo Diều S, do có quen biết với S từ trước, nên S đã rủ P về nhà mình ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong P có hỏi S có biết nơi nào bán Heroine không, thì S nói ở xã Vàng Ma Chải không biết nơi nào có Heroine, nên P rủ S đi lên xã Mù Sang huyện Phong Thổ tìm mua Heroine, S đồng ý đi, hai người thỏa thuận S đưa 100.000 đồng cho P để xăng và mỗi người góp tiền chung để mua Heroine về cùng nhau sử dụng. P góp 400.000 đồng, S góp 800.000 đồng, P là người cầm tiền và P điều khiển xe máy của mình chở S đi tìm mua Heroine. Khi đi đến địa phận trung tâm xã Mù Sang thì P dừng lại và mua xăng hết 30.000 đồng, tiếp tục đi đến địa phận bản Tà Tê, xã Mù Sang thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch ở đâu, P trao đổi với người đàn ông này và được người này chỉ cho P địa chỉ để mua Heroine. P tiếp tục điều khiển xe máy chở S đi đến ngã ba rẽ đi bản Tà Tê thì P nói với S là S đứng ở đây để một mình P đi tìm mua Heroine. Sau đó P tìm gặp một người phụ nữ không quen biết, qua trao đổi P mua của người phụ nữ này 01 gói Heroine với giá 1.200.000 đồng (bên trong có 01 gói nhỏ tương ứng với giá 400.000 đồng; 01 gói to tương ứng với giá 800.000 đồng). Sau khi mua được Heroine P đã cấu một ít Heroine ở gói nhỏ ra sử dụng, sau đấy P quay lại chỗ S đứng đợi và thông báo lại cho S biết việc mình sử dụng một ít Heroine đồng thời đưa gói Heroine (bên trong có 02 gói Heroine) cho S cầm, mục đích về nhà để chia nhau, khi P đang điều khiển xe máy chở S đi đến khu vực thuộc bản Can Chu Dao, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ thì bị tổ công tác Công an xã Mù Sang yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, do sợ bị phát hiện nên S đã rút gói Heroine đang cầm trên tay xuống đường. Tổ công tác Công an xã Mù Sang lập biên bản phạm tội quả tang đối với P và S về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ đã tiến hành mở niêm phong và cân tịnh 02 mẫu chất bột, màu trắng, vón cục thu giữ của Phan Văn P và Chèo Diều S có tổng khối lượng 5,06 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,45 gam chất bột, màu trắng, vón cục của P, S gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 419/KL-KTHS ngày 09/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “02 mẫu (ký hiệu M1, M2) chất bột màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine”.

Vật chứng của vụ án gồm: 4,61 gam Heroine; các vỏ phong bì niêm phong; 03 mảnh nilon; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 25M1 - 040.88 kèm chìa khóa; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Pờ Lèn Hòa; 01 con dao kích thước dài 28 cm thu giữ của Chèo Diều S hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ. (đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31; 01 ví da và số tiền 340.000 đồng thu giữ của Phan Văn P do không liên quan đến hành vi phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phan Văn P theo quy định) ,

Bản cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 30/8/2023 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo **Phan Văn P** về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự, bị cáo **Chèo Diều S** về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 17, 58, 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Phan Văn P**, từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm **03** tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 17, 58, 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Chèo Diều S**, từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ Sng theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 4,61 gam Heroine; các vỏ phong bì niêm phong; 03 mảnh nilon; tịch thu Sng quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 25M1 - 040.88 kèm chìa khóa; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Pờ Lèn Hòa vì bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; 01 con dao kích thước dài 28 cm thu giữ của bị cáo Chèo Diều S không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không bổ Sng ý kiến gì thêm và nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 18 giờ 00 Pt ngày 05/4/2023, tại khu vực bản Can Chu Dao, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, Phan Văn P, Chèo Diều S bị Công an xã Mù Sang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ 01 gói ma túy (bên trong có 02 gói nhỏ), mục đích của P và S tàng trữ trái phép chất ma túy là để cùng nhau sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác. Kết quả giám định 02 gói chất bột màu trắng kết luận là ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 5,06 gam. Như vậy các bị cáo P và S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 5,06 gam Heroine.

Đối với bị cáo Phan Văn P đã bị xét xử về tội “mua bán người” với mức án là 05 năm chưa được xóa án tích, bị cáo bị kết án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố với tình tiết định khung theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là tái phạm nguy hiểm, có căn cứ đúng quy định. Hành vi của bị cáo Phan Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo các điểm g, o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Chèo Diều S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[4] Đánh giá về vai trò đồng phạm: Các bị cáo đồng phạm giản đơn và thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công vai trò đều là những người thực hành, cùng chung ý chí đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. Tuy nhiên bị cáo P là người chủ động rủ rê bị cáo S đi mua ma túy và chủ động tìm mua Heroine về để chia cho bị cáo S sử dụng, bản thân bị cáo P đã bị xét xử về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng, nên trong vụ án này bị cáo bị truy tố với tình tiết định khung hình phạt quy định tại

điểm o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Như vậy bị cáo bị truy tố với hai tình tiết theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự, vì vậy mức hình phạt của bị cáo P phải cao hơn mức hình phạt của bị cáo S.

[5] Về việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phan Văn P từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm **03** tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo P gây ra cho xã hội là nguy hại rất lớn, đã từng phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên cần phải có một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo, vì vậy mức đề nghị của Viện kiểm sát chưa nghiêm khắc đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Do vậy HĐXX áp dụng mức hình phạt cao hơn Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo P.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật của các bị cáo còn có phần hạn chế. Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện chất ma túy, bản thân các bị cáo không chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật dẫn đến nghiện ma túy vi phạm pháp luật, bị cáo P là người có nhân thân xấu. Vì vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn, không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 - Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án: 4,61 gam Heroine; các vỏ phong bì niêm phong; 03 mảnh nylon cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 25M1 - 040.88 kèm chìa khóa; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Pờ Lèn Hòa là tài sản hợp pháp của bị cáo P, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 con dao kích thước dài 28 cm thu giữ của bị cáo Chèo Diều S không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tại phiên tòa các bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị cáo P khai mua của một người phụ nữ không quen biết, không nhớ chính xác nhà của người phụ nữ này, nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Đối với người đàn ông không rõ lai lịch ở đâu chỉ địa chỉ cho bị cáo P đi tìm mua ma túy, tuy nhiên cả hai bị cáo đều không biết lai lịch địa chỉ người đàn ông này, nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn P, Chèo Diều S phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 06 (sáu) năm 06 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 05/4/2023.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chèo Diều S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 05/4/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 4,61 gam Heroine; các vỏ phong bì niêm phong; 03 mảnh nilon.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 25M1 - 040.88 kèm chìa khóa; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Pờ Lèn Hòa thu giữ của bị cáo Phan Văn P.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao kích thước dài 28 cm thu giữ của bị cáo Chèo Diều S.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo (mỗi bị cáo là 200.000 đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình

sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT huyện
- Các bị cáo
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

